TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 51/2020/DS-ST Ngày: 14 – 8 – 2020 V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Tộ.

Ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Địa chỉ: Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Techcombank.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nhị. Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ – HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch hội đồng quản trị Techcombank. Ủy quyền lại cho ông Đặng Việt Tuấn, chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

* *Bị đơn:*

1. Ông Phạm Đình L sinh năm 1981. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Đình P sinh năm 1953. Vắng mặt.
2. Bà Hoàng Thị P sinh năm 1958. Vắng mặt.
3. Ông Phạm Đình Q sinh năm 1983. Vắng mặt.
4. Ông Phạm Đình L sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ngân hàng trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và vợ chồng ông Phạm Đình L, bà Nguyễn Thị P đã ký hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 2618/HĐTD/TH-TN/TCB HTY ngày 14/05/2011 và khế ước nhận nợ số 2618 ngày 17/05/2011 với số tiền cho vay là 2.850.000.000 đồng; mục đích vay vốn tiêu dùng; thời hạn vay là 151 tháng; ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 17/12/2023; lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 31/12/2011 là 22.5%/năm, lãi suất áp dụng cho các khoản trong thời gian tiếp theo sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 02/01, 01/04, 01/07, 01/10 và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả lại sau của Techcombank, hội sở chi nhánh tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 7%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi ngân hàng tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất.

Tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác của ông Phạm Đình L và bà Nguyễn Thị P tại ngân hàng Techcombank, ngày 14/05/2011 hộ ông Phạm Đình P (gồm vợ chồng ông Phạm Đình P, bà Hoàng Thị P và ba con Phạm Đình L, Phạm Đình Q, Phạm Đình L) và ngân hàng Techcombank đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba, công chứng số 3022 quyển số 02.2011, tại Văn phòng công chứng số 7, Thành phố Hà Nội, theo đó hộ ông Phạm Đình P đã tự nguyện thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất ở số 187, tờ bản đồ số 03, có diện tích 432 m^2, tọa lạc tại thôn Thượng, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 270599, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 4102 QSDĐ/ do UBND huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/1998, đã được đăng ký thế chấp ngày 16/5/2011 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Mỹ Đức đứng tên hộ ông Phạm Đình P.

Tuy nhiên, ông Phạm Đình L và bà Nguyễn Thị P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Vì thế, ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Phạm Đình L và bà

Nguyễn Thị P phải liên đới trả tổng số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 14/8/2020 là 6.885.226.728 đồng trong đó nợ gốc là 2.658.639.924 đồng, lãi trong hạn là 2.308.847.424 đồng, lãi quá hạn là 1.917.739.380 đồng.

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 15/8/2020 cho đến khi tất toán.

Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Techcombank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản nợ trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất ở số 187, tờ bản đồ số 03, có diện tích 432 m^2, tọa lạc tại thôn Thượng, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 270599, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 4102 QSDĐ/ do UBND huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/1998, đã được đăng ký thế chấp ngày 16/5/2011 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Mỹ Đức đứng tên hộ ông Phạm Đình P để đảm bảo thi hành án.

Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2020, chính quyền địa P xác nhận: Vợ chồng ông Phạm Đình L và bà Nguyễn Thị P cùng bà Hoàng Thị Phượng, ông Phạm Đình Q, ông Phạm Đình L hiện đang cư trú, sinh sống tại địa chỉ: Thôn T, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Ông Phạm Đình P hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà Bộ Công an.

- *Bị đơn ông Phạm Đình L và bà Nguyễn Thị P:* Mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai gì.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Phượng trình bày:* Bà thừa nhận hiện nay con trai bà là ông Phạm Đình L sinh năm 1981 và vợ là Nguyễn Thị P sinh năm 1989 hiện cư trú, sinh sống tại thôn T, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cháu L có vay tiền của ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng là thật và vợ chồng bà cùng các con Phạm Đình Q, Phạm Đình L và Phạm Đình L có ký hợp đồng thế chấp khoản vay như ngân hàng xuất trình là đúng. Hiện nay cháu Q, cháu Lộc đang cư trú, sinh sống tại địa P. Trên nhà đất thế chấp cho Techcombank thì hiện nay chỉ có bà và vợ chồng cháu Phạm Đình L, Nguyễn Thị P sinh sống, ngoài ra không còn ai khác. Tài sản nhà ở ba tầng và tất cả các công trình kiến trúc trên đất đều do vợ chồng bà xây và đều có trước khi thế chấp, hiện nay vẫn còn nguyên trạng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đình P trình bày:* Việc con trai bà ông là Phạm Đình L sinh năm 1981, vợ là Nguyễn Thị P sinh năm 1989 vay tiền của ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam thì ông có biết và ông có ký hợp đồng thế chấp nhà đất của hộ gia đình ông tại Văn phòng công chứng. Hiện nay ông đang chấp hành án tại phân trại 1 Trại giam

Nam Hà C10 Bộ Công an, ông không thể về làm việc tại Tòa án nên đề nghị xét xử vắng mặt ông.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Phạm Đình Q, ông Phạm Đình Lộc: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai gì.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Toà án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến quá trình xét xử tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông L, bà P phải trả nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết có mục đích tiêu dùng. Do đó đây là tranh chấp dân sự nên theo quy định tại khoản 03 Điều 26 và điểm b khoản 01 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Các bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 222 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi của ngân hàng Techcombank đối với bị đơn ông Phạm Đình L và bà Nguyễn Thị P theo hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 2618/HĐTD/TH-TN/TCB HTY ngày 14/05/2011 và khế ước nhận nợ số 2618 ngày 17/05/2011 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm hết ngày 14/8/2020 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc bị đơn ông Phạm Đình L, bà Nguyễn Thị P phải trả ngân hàng tổng số tiền là 6.885.226.728 đồng trong đó nợ gốc là

2.658.639.924 đồng, lãi trong hạn là 2.308.847.424 đồng, lãi quá hạn là 1.917.739.380 đồng.

[3] Về lãi suất: Bị đơn còn phải thanh toán trả ngân hàng tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả trên số dư nợ gốc kể từ ngày 15/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp:

Xét hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba (áp dụng đối với tài sản thế chấp là bất động sản) ngày 14/5/2011 tại Phòng công chứng số 7, Thành phố Hà Nội giữa Techcombank với hộ ông Phạm Đình P đối với tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất ở số 187, tờ bản đồ số 03, có diện tích 432 m^2, tọa lạc tại thôn Thượng, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 270599, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 4102 QSDĐ/ do UBND huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/1998, đã được đăng ký thế chấp ngày 16/5/2011 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Mỹ Đức đứng tên hộ ông Phạm Đình P là hợp pháp nên có giá trị thi hành. Nếu bị đơn ông L, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất ở số 187, tờ bản đồ số 03, có diện tích 432 m^2, tọa lạc tại thôn Thượng, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 270599, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 4102 QSDĐ/ do UBND huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/1998, đã được đăng ký thế chấp ngày 16/5/2011 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Mỹ Đức đứng tên hộ ông Phạm Đình P để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu, sử dụng.

Ngay sau khi bị đơn tất toán thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho hộ ông Phạm Đình P.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch. Nguyên đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 302, Điều 305, Điều 351, Điều 355, Điều 401, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ–UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam. Buộc bị đơn ông Phạm Đình L, bà Nguyễn Thị P phải liên đới trả ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 2618/HĐTD/TH-TN/TCB HTY ngày 14/05/2011 và khế ước nhận nợ số 2618 ngày 17/05/2011 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm hết ngày 14/8/2020 là 6.885.226.728 đồng (nợ gốc là 2.658.639.924 đồng, lãi trong hạn là 2.308.847.424 đồng, lãi quá hạn là 1.917.739.380 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơnphải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp bị đơn ông L, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 2618/HĐTD/TH-TN/TCB HTY ngày 14/05/2011 và khế ước nhận nợ số 2618 ngày 17/05/2011 thì ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 187, tờ bản đồ số 03, diện tích 432 m^2 ở thôn Thượng, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 270599, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 4102 QSDĐ/ do UBND huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/1998, đã được đăng ký thế chấp ngày 16/5/2011 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Mỹ Đức đứng tên hộ ông Phạm Đình P để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng

cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Ngay sau khi bị đơn tất toán thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp và trả lại giấy tờ thế chấp cho hộ ông Phạm Đình P.

3. *Về án phí:* Bị đơn ông Phạm Đình L và bà Nguyễn Thị P phải chịu 114.885.226 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam 71.167.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002693 ngày 18/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết đối với các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2015 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã PX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng